

TÔI VỀ LÀNG

Văn Phố Hoàng Đống

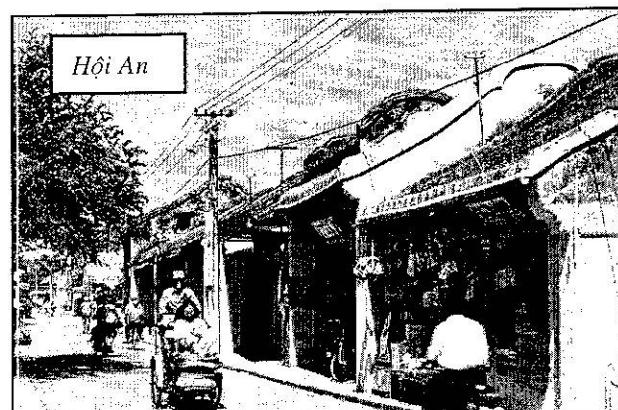
Tháng tư năm 2000, vợ chồng tôi đi tour Thailand, Hongkong 1 tuần. Từ đó chúng tôi đóng thêm \$300 mỗi người để bao vé máy bay đi Việt Nam-Mỹ. Thời gian ở Việt-Nam chúng tôi tự túc. Ngày về Mỹ đã ghi trước. Chúng tôi ở lại Việt Nam cả thảy là 2 tuần. Trạm đầu tiên là Hà Nội. Lưu trú tại mini hotel của bà chị Hảo Thư. Ở Hà Nội, chúng tôi đi thăm 36 phố phường, ăn quà Bắc, viếng Hạ Long, ra đảo Titop, dự tiệc gặp mặt bà con họ Nguyễn Khoa...

Sau một tuần ở Hà Nội, chúng tôi bay ra Đà Nẵng trước Huế. Sở dĩ có chuyện ngược ngạo này là vì ngày hôm đó máy bay đi Huế hết chỗ. Ngay sau chiều đến, chúng tôi lấy xe đi Hội An: một thành phố cổ không bị chiến tranh tàn phá, sạch sẽ, dễ yêu, nhất là về đêm thành phố được đèn lồng thấp sáng rất diêm ảo, nên thơ. Chúng tôi đi ăn mì Quảng, bánh quai vạt, uống cà phê tại một tiệm của người Pháp. Sau cà phê



là bát phở vê khuya. Lang thang qua các cửa tiệm bán lồng đèn, một kỹ nghệ gia đình rất phồn thịnh của địa phương này. Khi đi chơi đêm như thế này, chúng tôi vẫn còn ròn rợn sợ, cứ tưởng mình đang ở giữa thời đánh nhau. Nhưng nhìn cảnh sinh hoạt gia đình quây quần làm sườn, phết vải lồng đèn dưới ánh điện vàng tự

nhiên chúng tôi thấy yên lòng. Dân tình ở đây hiền lành và không khí thật là thanh bình. Gần nửa khuya mà còn khoác tay nhau ngao du không chút sợ hãi. Đi ngang một nhà thấy có hai người đàn bà và một người đàn ông đang ngồi nói chuyện bên lề đường trước cửa. Chúng tôi chào họ, họ chào lại. Chúng tôi hỏi đường về khách sạn Cửa Đại, họ vui vẻ chỉ đường. Không những thế, người đàn ông còn tự nguyện chở xe Honda đưa chúng tôi về khách sạn. Chúng tôi nhận lời. Từ chotrõ gặp nhau tới khách sạn cũng không còn xa mấy. Thế là vèo một cái chúng tôi đã đến nơi. Năn nỉ trả tiền cuốc xe, người đàn ông từ chối. Cảnh thận, người đàn ông còn đứng với chúng tôi cho đến khi nhân viên khách sạn ra mở cửa. Cùng lúc đó nhân viên khách sạn trao cho chúng tôi thùng hàng đựng lồng đèn đặt mua mấy giờ trước đã được một tiệm giao tới.



Sáng mai, ngồi trên bao lớn khách sạn Cửa Đại ăn sáng với cam tươi vắt, trứng gà chiên, bánh croissants nóng thơm bơ, cà phê phin với sữa đặc Nestlé, dưới bầu trời xanh hứa hẹn một ngày nắng đẹp, chúng tôi thấy thật là hạnh phúc. Từ trên bao lớn nhìn xuống hồ cá ở dưới sân thấy cá thia tàu vàng vàng đỏ đỏ lội, chúng tôi muốn ở lại chốn này. Hội An đã gây cảm tình đẹp trong lòng chúng tôi. Giờ này ngồi viết về chuyến đi mà trí óc còn thấy rõ thành phố dễ mến này!

Ăn điểm tâm xong, chúng tôi lên xe thuê đi Huế. Hai vợ chồng với một tài xế trong chiếc Camry có máy lạnh náo nức về thăm chốn cũ. Thật tình lúc đó, chúng tôi không lo sợ gì cả. Nhưng khi về Mỹ kể chuyện cho bà con bạn bè nghe, ai cũng cho chúng tôi liều. Họ hỏi chúng tôi không sợ tài xế biết chúng tôi có dollars giữa đường giết người cướp hết tiền bạc hay sao? Nhưng nhỡ trời phù hộ chúng tôi còn sống



để viết những giòng này. Cả ba thay trò ra Đà Nẵng ăn bún bò rồi mới tiếp tục chạy ra Non Nước để lên đèo Hải Vân.

Ái Vân Quan, nơi mây quấn quít với núi. Một nửa núi để mây trăng bay phủ như đùa giỡn với nhau. Xa xa Sơn Trà phơi nắng. Tận lung đèo dưới xa, làng cùi núp dưới rặng cây xanh bên bờ cát vàng sóng vỗ trắng bờ. Một người đàn bà bán dạo nói với chúng tôi Việt Nam có nhiều cảnh đẹp nhưng thiếu tiền. Không phải đây là lần đầu tôi đi qua đèo này. Nhưng chỉ có bây giờ tôi mới được dịp ngắm cảnh. Vợ tôi tấm tắc khen non nước hữu tình rồi tự nhiên ngâm bài thơ: Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà. Cỏ cây chen đá lá chen hoa. Lom khom dưới núi tiêu vài chú. Lác đác bên sông chợ mấy nhà...Nhìn cảnh đèo cheo leo với những lô cốt và cửa ải thời xa xưa, loang lổ vết đạn, tường vách tróc sơn tôi mường tượng quang cảnh đèo thời còn hoang vu khi đường chưa trải nhựa...Kỷ niệm thiếu thời lại dẫn tôi về thời đua xe đạp vòng quanh Đông Dương. Áo vàng Lê Thành Cát là vua ở tất cả mọi chặng đường nhưng đến Ái

Vân phải nhường cho Ba Lầu đứa con cưng của Tourane.

Xuống chân đèo là gặp ngay Lăng Cô, nơi bọn con nít chúng tôi, mỗi lần nghỉ hè đều về đây vui chơi tắm biển. Điều làm tôi thất vọng là bãi biển Lăng Cô hẹp lại và mất vẻ hoành tráng ngày xưa vì người ta đã xây cất bừa bãi. Qua Truồi, qua sân bay Phủ Bài, rồi đến An Cựu. Tôi nóng lòng muốn mau mau gặp lại Huế. Tiện đường về khách sạn Hương Giang, tôi nhờ tài xế lái xuống Đập Đá. Hai bên Đập Đá có 2 cầu, một cũ - Trường Tiền- một mới. Cầu sau tôi mới thấy lần đầu: vững chãi, rộng và dài. Tôi đưa vợ tôi dừng lại đây là để chỉ cho vợ con đường về Vỹ Dạ nơi nàng chào đời. Những lời iả cảnh đẹp về Vỹ Dạ đã trở thành tượng tượng vì Thôn Vỹ “mướt xanh như ngọc” nay còn đâu! Từ điểm nhìn này chúng tôi thấy toàn cảnh Huế: gần là mũi cồn Hến với vạn đò nơi cẩm sào của nhiều thuyền mui cong; bên kia sông là chợ Đông Ba chói sáng dưới nắng chiều, xa hơn chút nữa là cầu Tràng Tiền sáu vòi mười hai nhịp soi bóng trên Sông Hương. Cao ngất trên nền trời nắng đẹp là kỳ đài với lá cờ lộng gió chứng nhân của bao cuộc đổi thay, bão tố. Bồi hồi với bao kỷ niệm khi xe qua cầu Tràng Tiền: những đoàn xe đẹp của những em gái Huế áo trắng, tóc xõa ngang vai lượn theo gió từng đôi đạp xe bên nhau nhắc nhở thời học trò...

Xe chở chúng tôi qua phố Trần Hưng Đạo. Muốn qua Gia Hội phải xuống xe đi bộ vì cầu Gia Hội yếu không cho xe hơi đi. Trước khi về thăm Gia Hội vợ tôi muốn xem chợ Đông Ba. Lúc ấy cũng đã xế trưa mà người mua kẻ bán vẫn còn tấp nập. Quán xá chưng bày nhiều mặt hàng đầy màu sắc trông rất vui mắt. Bên kia đường, phố Trần Hưng Đạo và Ngã Giữa ngày nay còn đông người hơn lúc tôi sống ở Huế. Không biết sự phồn thịnh có thật không chứ trông bề ngoài coi bộ người dân xứ Huế lúc này làm ăn khá hơn trước. Đứng trên cầu Gia Hội

nhìn ngược xuống cầu Đông Ba, vợ tôi đột nhiên nói: sông Gia Gội bẩn như thế này mà các anh khi nào gặp nhau cũng ca tụng. Rồi nàng rùng mình nói tiếp: Các anh bơi lội dưới ấy à? Quả vậy sông Gia Hội ngày nay bẩn thật. Nước vẫn đục hơi vàng với nhiều bọt đứng yên một chỗ gây cho người nhìn cảm tưởng quanh đặc. Bờ sông đã được xây đá tảng vững chãi. Vạn đò trên sông đã được di chuyển đi chỗ khác.

Phố xá trên đường Hàng Bè và đường Bờ Sông Gia Hội không thay đổi. Hội Quảng Tri vẫn còn đó. Nơi đây đã diễn ra những đêm diễn kịch của đoàn kịch Thế Lữ từ Hà Nội vào. Những tuồng như Thiên Thai với kịch sĩ Giáng Kiều, vụ ám sát Bazin với Thế Lữ...đã làm tôi say mê một thời. Nếu bảo rằng sở thích viết kịch của tôi bị ảnh hưởng của đoàn kịch này kể ra cũng không ngoa. Tự nhiên câu thơ: "Chốn xưa xe ngựa hồn thu thảo. Ngõ cũ lâu dài bóng tịch dương" lại thỏ thẻ bên tai tôi.



Ngày xưa khi chiều xuống bến đò nập khách làng chơi từ mọi phía đổ về thuê thuyền ra sông Hương hóng gió, xuống ca ngâm vịnh. Đến khuya, bụng đói, khách mới tạm ngừng. Khách gọi thuyền bán hàng ăn đến. Những chiếc thuyền con, dài, không mui vừa một người chèo, nhẹ nhàng theo tiếng gọi đua nhau lướt tối. Sóng vỗ mạn thuyền bây giờ được thay bằng những lời mời chào ngọt ngào. Ở giữa con thuyền những món ăn tuyệt nghệ được sắp đặt thứ lớp sao cho người bán hàng có thể với tay

tới. Giữa cảnh trời nước mông lung ngọn đèn khí treo cao rọi vừa đủ khoan thuyền ở giữa thỉnh thoảng thập thò mặt người đàn bà bán hàng sáng tối tương phản trông thật linh động ảo huyền.

Huế rất văn nghệ. Cứ xem cách chơi đủ thấy. Từ người chủ thuyền đến người bán hàng ăn qua khách thường ngoạn hình như có sự ăn ý tế nhị, tương đắc. Ai là người bày ra trước? Ăn và chơi là một nghệ thuật. Như món ăn nhà nghèo mặn mòi nơi gặp gỡ của những con hến nhỏ bắt từ sông Hương sát cồn, trộn với các thứ rau xắt rối, như rau bạc hà, rau thơm, khế chua, và cơm, ruốt, ớt, tỏi... Tất cả được chan với nước luộc hến thơm phức. Từ ngày cơm hến được bày ra đến bây giờ có ai chê không? Sự hòa hợp này là tuyệt đối. Như hột sen, nhãn lồng từng thứ một có ăn thua gì với nhau đâu. Hai thứ ấy miền Bắc cũng như miền Nam thiếu gì thế nhưng chỉ ở Huế, nhờ bàn tay ai khéo kết hợp thành một cặp vợ chồng gắn bó đẹp đẽ: chè nhãn lồng bọc hạt sen!

Trở về xóm cũ. Ngày nay điêu tàn hơn xưa. Một phần vì người chiếm cứ không biết có được làm chủ nhà không nên bỏ bê không chăm sóc; một phần vì bà con hải ngoại chưa kịp gửi tiền về để sửa chữa v.v... Đến thăm một cặp vợ chồng mà cả hai phía đều là bà con. Chồng là một họa sĩ. Vợ là lá ngọc cành vàng. Căn nhà họ ở đã xuống cấp rất thấp. Chái sau bị mộc chê Mậu Thân phá sập chưa kịp sửa ngày xưa là phòng ngủ của ông bà cụ cố hằng vang tiếng người đọc truyện Tam Quốc để hai cụ cố nghe. Gặp chúng tôi, người vợ phân trần nhờ nhẫn lại với người anh em chú bác định cư ở Mỹ gửi tiền về lợp lại mái chái trước bị dột nhiều. Gian trước trưng nhiều tranh, tác phẩm người chồng đã sáng tác qua nhiều năm tháng. Có cái mốc meo đeo, có cái phai màu tróc sơn. Tôi thấy quá đau lòng.

Ngày trước chàng họa sĩ này rất hiền, áo quần sạch sẽ, tóc chải gọn. Thế mà ngày nay... Gặp nhau mừng rỡ, chàng họa sĩ đem một bầu rượu và hai cái chén tống xưa ra để trên bàn. Anh rót rượu mời tôi. Chẳng biết trước đó anh đã dùng bao nhiêu chén rượu rồi mà bây giờ mặt anh đỏ rần, hơi thở nồng chất men. Anh chạy xe gắn máy nên tóc để dài bị gió thổi rối lên. Trước mặt tôi anh đã hoàn toàn thay đổi: một lăng tử bất cần đời. Anh rút thuốc mời tôi hút. Anh đốt cho anh một điếu, rít một hơi dài, tay kia nâng chén. Cách anh tu cạn chén rượu để hâm khói thuốc thật là điệu nghệ. Không cần để ý có tôi trước mặt, anh lim dim mắt từ từ nhả khói. Giờ phút ấy tôi biết anh sáng khoái vô cùng. Nói chuyện với nhau, anh cho biết anh không làm toàn thì giờ cho trưởng Mỹ Thuật nữa. Cái trường trước đó, khi mới giải phóng, anh được cho làm "giám đốc". Nhìn anh tôi thấy thương anh vô ngần. Tôi sinh ra và sống ở Huế cho đến khi vào học Công Chánh ở Sài Gòn, nghĩa là tôi đã trải qua những mùa Đông lụt lội thê lương. Mùa Đông ở xứ này là mối sầu vạn cổ. Tôi tự hỏi những buổi sáng thức dậy, ngoài trời mưa bay, lạnh cóng, anh làm gì cho hết một ngày dài? Cái khổ của anh là khả năng sáng tạo đã bị cảnh gia đình nheo nhóc nghèo túng làm tê liệt. Trong trường hợp của anh hội họa không làm khuây khỏa cuộc đời.

Sáng ngày hôm sau, vợ tôi dục thuê xe xích lô về thăm làng. Nơi chôn nhau cắt rún của mình vợ tôi còn không biết thì làm sao nàng lại thích về thăm làng của tôi. Ấy chỉ vì nàng muốn tìm đến nơi đồng ruộng khoáng đãng có màu xanh. Chiếc nón lá mua từ Hà Nội lúc này trở nên hữu ích. Vợ tôi trông chẳng khác gì một người đàn bà Huế. Một người mà ngoại hình giống như mọi người đàn bà khác ở đây nhưng lại nói giọng Sài Gòn. Chỉ mất độ hơn một tiếng, chúng tôi đã tới đầu làng. Chẳng biết anh xích lô đi lối nào mà khi vào tới làng Dạ Lê chúng tôi không

phải qua cái cầu ván trước chợ như hồi nhỏ đi bộ về làng. Chợ Dạ Lê buổi sáng họp ở ngoài, chiều mới nhóm trong lòng chợ. Xóm xít gần đầu cầu, ngoài những quán bán chạp phô, tiệm may, tiệm uốn tóc, tiệm sửa xe đẹp... chỉ có vài gánh bán thịt và rau cải. Phương tiện giao thông của dân làng là xe đạp và xe gắn máy. Tôi cũng thấy một chiếc xe "công nông". Thấy tôi những người trên xe vẫy tay vui vẻ chào hỏi. Mấy o bán hàng, biết tôi là người nước ngoài về chơi còn bạo dạn cột đứa.

Con đường đất chạy dọc theo con hói màu bùn có tre trồng hai bên. Lâu lâu lại thấy một chòi tranh với lưới cá to treo lơ lửng trên giòng nước. Bên kia đường là ruộng lúa vào mùa sáp gặt tỏa mùi thơm. Khi vào tới làng, đứng trên chiếc cầu xi măng, nhìn vào trong ruộng tôi cố hình dung ngôi nhà gạch khang trang ngày trước. Nhớ lại tại đây có một người con gái tôi để ý. Hồi tản cư, vào khoảng 12, 13 tuổi chi đó, có những buổi trưa tôi đem hộp cu-lơ nước, giấy bút ra ngồi núp sau một lùm cây nhìn về phía nhà ấy vẻ. Những chuyện cỏn con ấy thế mà năm sáu mươi năm sau tôi vẫn còn nhớ. Người con gái ấy bây giờ ở đâu?

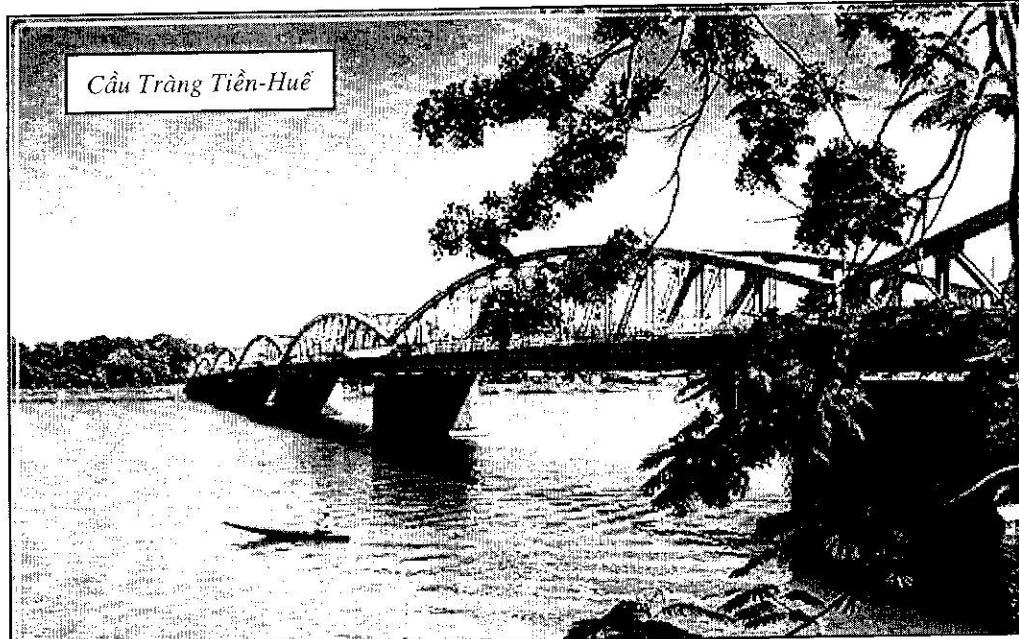
Lúc sấp hồi cư, về đêm hễ nghe mô đánh là biết có người đã bị ám sát. Chính mắt tôi đã chứng kiến một xác người bị chặt đầu, trên ngực có gắn một miếng giấy kết tội Việt gian. Tôi biểu xe dừng lại tại chỗ lần đầu tiên thấy người bị giết để kể cho vợ nghe thời kỳ khiếp đâm ấy. Không lâu sau đó là thời kỳ tiêu khố kháng chiến. Lệnh ban ra là tất cả những nhà bằng gạch ngói phải triệt hạ cho địch khởi dùng. Cơ ngơi to lớn của ông cha tôi bị cái lệnh tác hại đó chi phối.

Xe tới làng Tôn Thất Thuyết nay trở thành di tích lịch sử. Ngày tản cư, trước lăng có một cái quán tranh nhỏ dựng sát bến xây xi măng. Nơi đây cha tôi, bác Đạo H, và bà T đã từng gặp nhau ngâm thơ trò chuyện. Bác Đạo H có tình ý

với bà T, một bà vợ vua nhưng cả đời chưa biết hơi hám nhà vua là gì?

Nhà tôi ở sau lăng T.T.Thuyết. Cạnh con đường đất dẫn vào nhà tôi, ngày nay có trường học Mầm Non. Gặp lúc ra chơi, đoàn học trò bé nhỏ ùa ra sân hò hét như ong vỡ tổ. Tôi xin phép các cô giáo quay phim. Những miệng cười toe toét, bu quanh vợ chồng tôi líu lo nói năng. Bài hát “Qua cơn mê” có câu “...Ta sẽ thăm từng người, sẽ đi thăm từng đường, sẽ vô thăm từng

bình phong trên viết hai câu đối bằng sành màu xanh đậm. Cổng chính vào nhà thờ cũng có một chiếc bình phong trang trí giống như chiếc bình phong trước nhà cầu nhưng to lớn hơn. Con đường nhỏ hai bên có hai hàng dậu bằng chè tàu cắt xén ngay ngắn dẫn vào nhà thờ. Hai bên hàng chè tàu là hai thửa vườn có trồng cây ăn trái. Nhà tôi xây mặt ra đồng, lưng đâu ra hói. Nhìn cảnh trước mặt tôi chỉ biết thở dài! Nhà trên phố hiện bị chiếm, nhà dưới làng đã bị



nhà...Trường quen vắng ta mai ta lại về. Cùng theo lũ em học hành như xưa..." lại vắng vắng trong đầu. Tôi muốn dang rộng đôi tay ôm tất cả những đứa bé ấy vào lòng...Đây rồi, lũy tre xưa, hai cây dừa cao với chùm trái treo lơ lửng! Tiến vào chút nữa, tôi chẳng còn thấy gì ngoài một xóm nhà lộn xộn và những đám cây hoang. Niềm tiếc nhớ những kỷ niệm xưa trỗi dậy. Tôi đứng lặng yên cố hình dung cái sân đập lúa rộng mênh mông, chuồng trâu, cái ụ rơm lớn, nhà bếp, nhà ngang có vựa chứa lúa. Rồi đến nhà cầu và sau hết là nhà thờ với cột và đòn tay bằng gỗ mít chạm trổ công phu. Sát bên nhà thờ có một cái chái nhỏ nơi anh chị em tụ họp vui đùa. Trước nhà cầu là hòn non bộ với chiếc

tiêu thổ, anh em nhà tôi đã hoàn toàn mất gốc. Thế mà tình yêu quê hương đối với tôi không bao giờ phai nhạt. Tôi đem vợ tôi về làng để cùng nhau thương nhớ thuở xa xưa.

Nhà thờ họ Chế trước nhà tôi ngày nay được xây cất lại thành hợp tác xã. Từ đó tiếng loa phóng thanh của cán bộ nông nghiệp rao giảng cách phòng sâu bọ với thuốc sát trùng. Cả cánh đồng bát ngát xanh phơi dưới nắng. Trên con đường đất đỏ cắt ngang cánh đồng, một chiếc xe gắn máy do một người đàn ông lái có chở một người đàn bà chạy qua tung bụi đằng sau. Xa xa là trường trung học cấp một, tường trắng mái đỏ, một mình đứng giữa đồng.

Trông vợ tôi đội nón lá tay cầm nhánh lúa ngắt bên đồng, tôi lặng người đứng ngắm. Phong thái ấy đã biểu lộ một tình yêu thiên nhiên đầm thắm. Chúng tôi ra đình làng, nơi đây những ngày đầu kháng chiến đã diễn ra những đêm văn nghệ “nhà quê” nhưng thật là đậm tình dân tộc. Đình làng vẫn còn đẹp như xưa. Một mìn h giữa đồng xanh, trước có bốn cột cao làm thành một cổng tam quang nhìn ra một hồ xây bằng xi măng vuông vắn mỹ thuật. Dân làng thường ra đây gánh nước về uống. Chung quanh, xa xa, là các nhà thờ họ như Họ Hoàng, Họ Phan, Họ Tống... Cả một bầu trời kỷ niệm chan chứa trong không gian. Chúng tôi về đây để tận hưởng những tình cảm thân thương bất tận và miên viễn.

Đôi khi chỉ một chuyện nhỏ cũng làm cho chúng tôi vô cùng sung sướng. Tôi muốn nói đến chiếc xe bán kẹo kéo tự nhiên gấp phải trên con đường ra đình. Vợ tôi gọi lại. Mấy đứa nhỏ trong xóm bu quanh. Không chờ anh bán kẹo mời, vợ tôi bảo bán cho mỗi đứa mươi đồng. Chiếc xe đẹp được trang bị một bàn nhỏ trên đó có một cây súng bắn hơi đầu súng nhét một nút chai bằng điện diển. Ai bắn nút lọt qua cái lỗ đặt ở đầu bàn là được thưởng. Anh bán

kẹo kéo kẹo dài ra rồi dùng ngón tay khẽ nhẹ một cái là thổi kẹo gảy ra. Anh dùng một miếng giấy học trò bọc kẹo rồi trao cho mấy đứa nhỏ đang đứng há miệng chờ.

Như đã nói trước về con hói chạy dọc theo đường. Nó là ranh giới giữa làng Vân Thê và Mỹ Lam. Bà vợ chính của cha tôi là con gái làng Mỹ Lam. Nếu tiếp tục đi, qua nhà tôi, người ta sẽ về chợ Sam. Và tiếp tục đi nữa sẽ đến Cầu Ngói Thanh Toàn ít người biết nhưng đã thuộc lòng câu hè: “Ai về Cầu Ngói Thanh Toàn cho tôi về với một đoàn cho vui”. Dù vật đổi sao đổi, trí tưởng tượng về những nơi xa xưa ấy không hề tan biến. Tình yêu quê hương, dân tộc là nguồn năng lực vô biên nuôi dưỡng lòng trung thành của người dân khi nước nhà gặp biến. Tình tự ấy cũng là cảm hứng phong phú hóa cuộc đời.

Sau Huế, cuộc hành trình tiếp diễn trên đường cái quan chạy qua những tỉnh duyên hải miền Trung để lên Đà Lạt rồi vào Sài Gòn. Vợ chồng chúng tôi hoan hỷ đồng ý đây là một chuyến đi đáng tiền! ■

